

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 3 - 2021

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Hải;

Ông Trần Thanh Vũ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân
huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2020/TLST- HNGĐ ngày 12
tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02
tháng 02 năm 2021; Thông báo đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/TBXXST-HNGĐ
ngày 25 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện Đ, TP. C.

(Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh Lê Trường G, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện Đ, TP. C.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Thu H trình bày: Qua thời gian tìm hiểu, chị Lê Thị Thu H và anh Lê Trường G đã tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Thắng, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ vào ngày 18/3/2019. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh G không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng bất đồng quan

điểm sống, anh G ghen tuông vô cớ, nên vợ chồng t H xuyên cãi nhau. Mặc dù, đã cố gắng khuyên nhủ, nhưng anh G không sửa đổi, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2020 đến nay. Do thấy, hôn nhân không hạnh phúc, nên chị H có đơn xin ly hôn với anh G.

Về con chung: Chị H và anh G không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh G vẫn vắng mặt không lý do, nên không ghi nhận được ý kiến của anh G, phiên hoà giải không thể tiến hành được. Do đó, Tòa án tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt đối với anh G.

Tại phiên tòa:

Chị H vắng mặt, nên Hội đồng xét xử công bố các lời khai của chị H đã được ghi nhận trong quá trình giải quyết vụ án.

Anh G Vắng mặt, nên không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lê Thị Thu H và anh Lê Trường G, tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Nay, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị H có đơn xin ly hôn với anh G, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Tranh chấp này, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Cờ Đỏ, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo qui định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ anh G để tham gia phiên tòa, nhưng anh G vẫn vắng mặt lần thứ hai; chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H và anh G theo qui định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh G tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Chị H cho rằng quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh G không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh G ghen tuông vô cớ, nên vợ chồng t H xuyên cãi nhau. Mặc dù, đã cố gắng khuyên nhủ, nhưng anh

Gkhông sửa đổi, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2020 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Toà án triệu tập nhiều lần, nhưng anh Gđều vắng mặt không lý do, cũng như không có văn bản gửi đến Toà án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị H. Qua đó, chứng tỏ anh Gkhông có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị H. Điều đó, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Gđã thật sự sâu sắc trầm trọng, mục đích của hôn nhân là hạnh phúc không đạt được. Nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở chấp nhận.

[4]. Về con chung: Các đương sự không có con chung.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Do anh Gvắng mặt không lý do, nên không ghi nhận được ý kiến của anh Gvề vấn đề tài sản chung và nợ chung, nên tách thành vụ án khác để giải quyết, nếu sau này các đương sự có phát sinh tranh chấp hoặc có yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban t H vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228; 147 Bộ luật Tố tụng dân sự,

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban t H vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin hôn của chị Lê Thị Thu Hường với anh Lê Trường G.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H được ly hôn với anh Lê Trường G.

Về con chung: Các đương sự không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tách thành vụ án khác để giải quyết, nếu sau này các đương sự có phát sinh tranh chấp hoặc có yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Thu H chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 013341 ngày 12/10/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ thành tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Thu H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Lê Trường G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận :

- Các đương sự,
- VKSND huyện Cờ Đỏ,
- Chi cục THA DS huyện Cờ Đỏ,
- UBND xã Đông Thắng, huyện Cờ Đỏ,
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Quốc Kiệt